

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày: 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Vũ.

Ông Võ Thanh Tân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Tiến D, sinh ngày 10/11/1973 tại xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Số C đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Con ông Võ M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lê T, sinh năm 1942; Có vợ là Lại Bích C, sinh năm 1976; Có 02 người con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/9/2023 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại Phạm Văn S (đã chết):*

1. Bà Võ Thị Ngọc T1, sinh năm 1974. (Là vợ bị hại Phạm Văn S)

2. Cháu Phạm Tuấn K, sinh ngày 03/4/2011.

3. Cháu Phạm Tuấn M1, sinh ngày 30/4/2019.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu K, cháu M1: Bà Võ Thị Ngọc T1, sinh năm 1974. (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Võ Văn N, sinh năm 1972. (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn V.

Địa chỉ trụ sở: Số G H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức Q, sinh năm 1964. (theo Giấy ủy quyền ngày 18/01/2024). (Có mặt).

Nơi cư trú: số C P, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Tiến D có giấy phép lái xe hạng FC là lái xe thử việc của Công ty trách nhiệm hữu hạn V (gọi tắt là Công ty V) từ tháng 8 năm 2023. Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 07 tháng 9 năm 2023, D điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 47H – 030.30 kéo sơ mi rơ móc biển số 47R – 006.08 (không chở hàng hóa) trên Quốc lộ I hướng L đi Cần Thơ. Khi đến đoạn Km 52+500, khóm Đ, phường M, thành phố L, D điều khiển xe ô tô đầu kéo sang làn đường bên phải không đảm bảo an toàn nên đã đụng vào xe mô tô biển số 65H1 – 5677 do ông Phạm Văn S điều khiển phía trước cùng chiều làm ông S ngã xuống đường bị bánh sau bên trái xe ô tô đầu kéo do D điều khiển chèn lên người chết tại chỗ.

Căn cứ Kết luận giám định tử thi số 273/23/KLGĐTT-TTPY ngày 08 tháng 09 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A đối với Phạm Văn S, sinh năm 1980 xác định:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân phải.
- Gãy 1/3 dưới xương đùi trái.
- Vỡ, trật khớp gối trái.
- Vết thương nham nhở lộ xương cột sống. Gãy vỡ xương cột sống thắt lưng.
- Vỡ xương chậu phải, vỡ xương cùng cụt.
- Dập đứt ruột non, dập vỡ hậu môn trực tràng.
- Dập vỡ bàng quang.
- Nguyên nhân chết: Sốc đa chấn thương, sốc mất máu cấp.

Căn cứ Phiếu kiểm tra nồng độ cồn lúc 14 giờ 42 phút ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Phòng C1 Công an tỉnh A ghi nhận: Nồng độ cồn của Võ Tiến D là 0,000mg/l khí thở.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Phòng C1 Công an tỉnh A xác định:

- Xe mô tô biển số 67H – 5677, màu sơn nâu, số khung 0047973, số máy 0047973, chủ xe: Võ Văn N, địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

- Xe ô tô đầu kéo, biển số 47H – 030.30, số khung 161496, số máy 114450230517205617, kéo theo sơ mi rơ móc 47R – 006.08, chủ xe: Công ty V, địa chỉ: Số G H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ghi nhận:

1. Xe mô tô biển số 65H1 – 5677
 - Gương chiếu hậu bên trái bị lệch khỏi vị trí ban đầu và thân gương bị bể nứt.
 - Giá đỡ kim loại phía trước đầu xe bị mài mòn kim loại và cong vẹo hướng từ trước ra sau kích thước 05cm.
 - Đuôi bộ phận giảm thanh bị mài mòn kim loại kích thước (02x01)cm.
 - Ốp đuôi đèn hậu bị bể mất kích thước 11cm.
2. Xe ô tô đầu kéo biển số 47H – 030.30 kéo theo sơ mi rơ móc 47R – 006.08
 - Cản trước bên trái có vết ma sát không liên tục, trầy tróc sơn và dính vết màu đen không rõ hình dáng, kích thước (36x6)cm, tâm vết cách mặt đất 75cm.
 - Đầu bình hơi bên trái đến thanh bình hơi hướng từ trái qua phải đầu kéo có dính nhiều vết màu nâu rải rác dạng tia bắn (nghĩ là máu).
 - Mặt trước chân rơ móc và phía trước đầu rơ móc bên trái có vết lau sạch bụi sẫm màu, phạm vi (25x30)cm, tâm vết cách mặt đất 46cm.
 - Mặt dưới thùng bên trái có dính vết màu nâu dạng tia bắn rải rác phạm vi (55x10)cm, tâm vết cách mặt đất 15cm và cách đầu thùng 380cm

Tại bản Cáo trạng số 10/CT.VKS ngày 27 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Võ Tiến D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Võ Tiến D. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Võ Tiến D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô từ 01 năm đến 02 năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù theo quy định pháp luật, trách nhiệm bồi thường dân sự trong vụ án này thuộc về Công ty trách nhiệm hữu hạn V (gọi tắt là Công ty V) nhưng bị cáo tự nguyện liên đới với Công ty V cùng bồi thường thiệt hại theo như yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại. Xét thấy, thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận. Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-

HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, buộc Công ty V liên đới cùng bị cáo:

+ Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần 100.000.000 đồng (phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 591 BLDS không quá một trăm lần mức lương cơ sở).

+ Có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Tuấn K, sinh ngày 03/4/2011 và cháu Phạm Tuấn M1, sinh ngày 30/4/2019, với số tiền cho từng cháu mỗi tháng không quá 1/2 mức lương cơ bản, cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2023, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Trả cho Công ty V xe ô tô đầu kéo biển số 47H-030.30, số khung 161496, số máy 114450230517205617 kéo sơ mi rơ móc 47R-006.08, số khung 01205 và các giấy tờ có liên quan đến xe ô tô đầu kéo này.

+ Trả cho bị cáo Võ Tiến D 01 giấy phép lái xe hạng FC số 560119000961 mang tên Võ Tiến D sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung

Người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Võ Thị Ngọc T1 trình bày: bà và ông S là vợ chồng có đăng ký kết hôn và có 02 con chung là Phạm Tuấn K, sinh ngày 03/4/2011 và Phạm Tuấn M1, sinh ngày 30/4/2019. Bà đã nhận số tiền 100.000.000 đồng chi phí mai táng do Công ty trách nhiệm hữu hạn V hỗ trợ. Bà yêu cầu Công ty V và bị cáo liên đới bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi 02 người con đến khi thành niên theo quy định pháp luật. Đối với xe mô tô biển số 67H1 – 5677 bà đã nhận lại và giao lại cho ông N quản lý, sử dụng.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn V1: Đối với phần trách nhiệm dân sự Công ty V đồng ý liên đới cùng với bị cáo bồi thường theo yêu cầu của bà T1, phía Công ty xin nhận lại xe ô tô đầu kéo để tiếp tục công việc kinh doanh và các giấy tờ liên quan đến xe ô tô trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn N trình bày: ông là chủ sở hữu xe mô tô biển số 67H1 – 5677, ông có cho ông S mượn xe để sử dụng, sau khi tai nạn xảy ra thì bà T1 nhận lại xe và giao lại cho ông quản lý, sử dụng nên ông không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Đối với yêu cầu bồi thường của bà T1, bị cáo đồng ý liên đới cùng với Công ty V bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo là người trưởng thành, bản thân đã qua quá trình học tập và được cấp giấy phép lái xe hạng FC nên nhận thức rõ xe ô tô đầu kéo là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng khi tham gia giao thông vào ngày 07/9/2023 không chú ý quan sát, chuyển làn đường vượt xe không đảm bảo an toàn theo quy định tại Điều 14 Luật giao thông đường bộ *“Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước.....”* nên va chạm với xe mô tô của ông S điều khiển phía trước cùng chiều làm ông S ngã xuống đường bị bánh sau bên trái xe ô tô đầu kéo chèn lên người gây tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt *“Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 100 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm (tội phạm nghiêm trọng)”*.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội và là bài học cảnh tỉnh cho những người tham gia giao thông không chấp hành pháp luật

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có mẹ là người có công với cách mạng, người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Hội đồng xét xử quyết định cấm bị cáo hành nghề lái xe 01 (một) năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Võ Thị Ngọc T1 yêu cầu Công ty V và bị cáo liên đới bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh

thần số tiền 100.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi 02 người con đến khi thành niên theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện liên đới cùng với Công ty V bồi thường số tiền bù đắp tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng và cấp dưỡng hằng tháng cho 02 cháu Phạm Tuấn K, sinh ngày 03/4/2011 và Phạm Tuấn M1, sinh ngày 30/4/2019, mỗi tháng cấp dưỡng cho mỗi cháu 900.000 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận trên là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 584, 585, 586, 591, 593, 601 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo, Công ty V và người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Võ Thị Ngọc T1.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 693 Bộ luật dân sự “*Trường hợp người bị thiệt hại chết thì những người mà người này có nghĩa vụ cấp dưỡng khi còn sống được hưởng tiền cấp dưỡng từ thời điểm người có tính mạng bị xâm phạm chết....*”

Như vậy, buộc bị cáo và Công ty trách nhiệm hữu hạn V có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền bù đắp tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng và cấp dưỡng hằng tháng cho 02 cháu Phạm Tuấn K, sinh ngày 03/4/2011 và Phạm Tuấn M1, sinh ngày 30/4/2019, mỗi tháng cấp dưỡng cho mỗi cháu 900.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 07/9/2023 cho đến khi cháu K và cháu M1 đủ 18 tuổi, trừ trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Số tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng do bà Võ Thị Ngọc T1 (người đại diện theo pháp luật cho cháu K và cháu M1) đại diện nhận. Việc cấp dưỡng được thực hiện hằng tháng, mức cấp dưỡng được điều chỉnh theo từng thời điểm do pháp luật quy định. Vì lợi ích của cháu Phạm Tuấn K và cháu Phạm Tuấn M1, trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[7]. Về xử lý vật chứng: Giao trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V ô tô đầu kéo biển số 47H – 030.30 và các giấy tờ có liên quan. Riêng đối với vật chứng là 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 560119000961 ngày 08/08/2019 do Sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp cho Võ Tiến D hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2024) tiếp tục tạm giữ cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

[8] Đối với việc tranh chấp liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng thế chấp giữa Công ty V, Công ty B và Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – chi nhánh B1, Công ty V không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này và đề nghị được giải quyết trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và Công ty V phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Tiến D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 260, Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Võ Tiến D 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2023.

Căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Cấm bị cáo hành nghề lái xe 01 (Một) năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591, Điều 593 và Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Võ Tiến D, Công ty trách nhiệm hữu hạn V và bà Võ Thị Ngọc T1. Buộc bị cáo Võ Tiến D và Công ty trách nhiệm hữu hạn V có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền bù đắp tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và cấp dưỡng hằng tháng cho 02 cháu Phạm Tuấn K, sinh ngày 03/4/2011 và Phạm Tuấn M1, sinh ngày 30/4/2019, mỗi tháng cấp dưỡng cho mỗi cháu 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 07/9/2023 cho đến khi cháu K và cháu M1 đủ 18 tuổi, trừ trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Số tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng do bà Võ Thị Ngọc T1 (người đại diện theo pháp luật cho cháu K và cháu M1) đại diện nhận. Việc cấp dưỡng được thực hiện hằng tháng, mức cấp dưỡng được điều chỉnh theo từng thời điểm do pháp luật quy định. Vì lợi ích của cháu Phạm Tuấn K và cháu Phạm Tuấn M1, trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tạm giữ 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 560119000961 ngày 08/08/2019 do Sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp cho Võ Tiến D cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung. Sau khi chấp hành xong hình phạt bổ sung bị cáo được liên hệ cơ quan thi hành án có thẩm quyền để nhận lại giấy phép lái xe nêu trên.

- Giao trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V:

+ 01 xe ô tô đầu kéo biển số 47H – 030.30 và kéo theo sơ ri rơ móc biển số 47R – 006.08.

+ 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA2185409, EA2185410 ngày 27/6/2023.

+ 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 060000070 của Công ty B đối với xe ô tô đầu kéo biển số 47H – 030.30.

+ 01 Bản sao Giấy biên nhận thế chấp xe ô tô đầu kéo biển số 47H – 030.30 và kéo theo sơ ri rơ móc 47R – 006.08 ngày 30/6/2023 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – chi nhánh B1.

+ 01 đầu thu camera hành trình trên xe ô tô đầu kéo biển số 47H – 030.30 được niêm phong trong vụ 403/KL-KTHS (KTSĐT-GTT) ngày 24/10/2023)

Các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 01 năm 2024.

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và Công ty trách nhiệm hữu hạn V phải liên đới chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng cộng là 5.300.000 đồng (*Năm triệu, ba trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Long Xuyên;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CSĐT – Công an TPLX;
- Cơ quan THAHS – Công an TPLX;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (8).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên